TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **381**/2017/DS-ST
Ngày: 07/9/2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Nhung

2. Ông Nguyễn Văn Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Phú, TP.HCM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 378/2016/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2016, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2017/QĐXX-DS ngày 28 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2017/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã T.
Địa chỉ trụ sở: Số X đường Y, phường Z, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc H. - Giám đốc;
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Kinh T. - Nhân viên *(Văn bản ủy quyền số 54/C.-GUQ ngày 13/9/2016 của Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã T)*.

- *Bị đơn:* Ông Lai A P., sinh năm 1970;
Địa chỉ: Số A, đường B, phường C, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lai A K., sinh năm 1962;
Địa chỉ: Số A, đường B, phường C, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/9/2016 và các lời khai tại Tòa án nhân dân quận Tân Phú, ông Hoàng Kinh T. là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/11/2014, Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã T. (sau đây gọi tắt là Quỹ C.) đã ký Hợp đồng liên kết số 044/14/LK-TT với Tổ hợp tác khu phố 5, phường C, quận Tân Phú để làm cấp liên nhiệm cho Quỹ C. Mục đích là hỗ trợ vốn cho các thành viên trong Tổ hợp tác khu phố 5, phường C, quận Tân Phú để sản xuất - kinh doanh. Thông qua hoạt động trợ vốn của Quỹ C. và Đơn xin trợ vốn ngày 02/12/2014 của ông Lai A P., ngày 10/12/2014 Quỹ C. đã trợ vốn cho ông P. số tiền 10.000.000 đồng, phí trợ vốn: 0,75%/tháng, phí cấp liên nhiệm: 0,15%/tháng, tiết kiệm 1%/tháng, thời hạn 12 tháng, tính theo phương thức góp, hình thức trả hàng tháng. Tính đến ngày 06/9/2016, ông P. còn nợ Quỹ C. số tiền 5.720.000 đồng (bao gồm: vốn là 5.000.000 đồng, phí trợ vốn là 600.000 đồng, phí cấp liên nhiệm là 120.000 đồng). Quỹ C. đã liên tục đôn đốc đòi nợ nhưng ông P. cố tình lẫn tránh, không chịu hoàn trả số tiền trên.

Nay Quỹ C. yêu cầu Tòa án nhân dân quận Tân Phú buộc ông Lai A P. thanh toán số tiền 5.720.000 đồng (bao gồm: vốn là 5.000.000 đồng, phí trợ vốn là 600.000 đồng, phí cấp liên nhiệm là 120.000 đồng), khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu ông P. thanh toán phí tiết kiệm 1%.

Trường hợp ông P. không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên thì yêu cầu bà Lai A K. có nghĩa vụ trả thay cho đến khi hết nợ theo cam kết trả thay bà K. đã ký.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên Tòa hôm nay:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

- Bị đơn: ông Lai A P. vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lai A K. vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu ý kiến:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định tại các Điều 26, 35, 39, 48, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 73, 95, 96, 97, 203, 220, 228, 234, 237, 243, 239, 249, 250 và 251 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Nhận thấy tại Đơn xin trợ vốn ngày 02/12/2014 của ông Lai A P.; Danh sách nhận trợ vốn kiêm biên bản bàn giao vốn ngày 10/12/2014, có cơ sở xác nhận ông P. đã ký nhận số tiền 10.000.000 đồng của Quỹ C.. Trong quá trình thực hiện hợp đồng trên, ông P. đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán về việc hoàn trả vốn và phí cho Quỹ C.. Do đó, nay Quỹ C.

khởi kiện yêu cầu ông P. có trách nhiệm thanh toán số tiền 5.720.000 đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở. Vì vậy, căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Hội đồng xét xử xét thấy tại đơn khởi kiện của Quỹ C., căn cứ vào Quyết định số 2539/QĐ-UB ngày 13/6/2002 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã TP. HCM trực thuộc Hội đồng Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam thành phố; Hợp đồng liên kết số 044/14/LK-TT ngày 07/11/2014; Đơn xin trợ vốn ngày 02/12/2014 ông P. đã ký với Quỹ C.. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. Do bị đơn cư trú tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, trong thời hạn khởi kiện và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập đương sự; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông P. và bà K. theo quy định tại Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông P. và bà K. vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông P. và bà K. theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Lai A P. không có mặt tại tòa án để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ cũng như vắng mặt tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được tòa án thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ. Do đó, tòa án căn cứ những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

Xét việc Quỹ C. yêu cầu ông P. thanh toán số tiền 5.720.000 đồng (bao gồm: vốn là 5.000.000 đồng, phí trợ vốn là 600.000 đồng, phí cấp liên nhiệm là 120.000 đồng), căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ, bao gồm:

- Hợp đồng liên kết số 044/14/LK-TT ngày 07/11/2014; Đơn xin trợ vốn ngày 02/12/2014. Hội đồng xét xử xét thấy, Quỹ C. được thành lập nhằm mục đích giúp xã viên, người lao động trong Tổ hợp tác, Hợp tác xã có điều kiện tạo thêm công ăn việc làm, cải thiện thu nhập cho gia đình và bản thân trên tinh thần hợp tác, tương trợ, tự nguyện và không nhằm mục đích lợi nhuận, hình thức và nội dung sự thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385, Điều 386, Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Danh sách nhận trợ vốn kiêm biên bản bàn giao vốn ngày 10/12/2014 thể hiện ông P. đã ký nhận nợ với Quỹ C.. Trong việc thực hiện hợp đồng trên, ông P. là bên vi phạm hợp đồng, không trả nợ đúng hạn quy định trong hợp đồng nên Quỹ C. yêu cầu ông P. thanh toán số tiền 5.720.000 đồng (bao gồm: vốn là 5.000.000 đồng, phí trợ vốn là 600.000 đồng, phí cấp liên nhiệm là 120.000 đồng), khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, đúng pháp luật phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2, khoản 6 Điều 4 và điểm a khoản 2 Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

Xét về yêu cầu bà Lai A K. có nghĩa vụ trả thay cho ông P. trong trường hợp ông P. không thực hiện việc trả nợ hoặc trả không đủ khoản nợ trên:

Trong Đơn xin trợ vốn ngày 02/12/2014 của ông P. thể hiện: "*Người có nghĩa vụ trả thay (nếu tôi không trả được) là ông (bà) Lai A K.... Quan hệ với người xin trợ vốn: Vợ...*", có chữ ký xác nhận của bà K.. Việc bà K. tự nguyện đứng ra bảo lãnh cho ông P. về việc nhận nợ nói trên trong trường hợp đến hạn mà ông P. không trả được nợ cho Quỹ C. là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật, thời hạn trả nợ đã kết thúc mà ông P. không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ C., do vậy yêu cầu của Quỹ C. buộc bà K. phải trả nợ thay cho ông P. (trong trường hợp ông P. không thực hiện việc trả nợ hoặc trả không đủ khoản nợ trên) là phù hợp theo quy định tại Điều 335, Điều 336 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Ông P. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng cho Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 335, Điều 336, Điều 357, Điều 385, Điều 386, Điều 401 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 2, khoản 6 Điều 4 và Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã T.

Buộc ông Lai A P. có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã T. số tiền 5.720.000 đồng (bao gồm: vốn là 5.000.000 đồng, phí trợ vốn là 600.000 đồng, phí cấp liên nhiệm là 120.000 đồng). Thời hạn thanh toán: khi án có

hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp ông Lai A P. không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên thì bà Lai A K. có nghĩa vụ trả thay số nợ trên cho đến khi hết nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành, nếu người phải thi hành không thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận (theo Hợp đồng liên kết số 044/14/LK-TT ngày 07/11/2014, Đơn xin trợ vốn ngày 02/12/2014 và Danh sách nhận trợ vốn kiêm biên bản bàn giao vốn ngày 10/12/2014 ông P. đã ký với Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã T.) tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền 300.000 đồng do ông Lai A P. chịu. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 200.000 đồng theo Biên lai thu số 0025693 ngày 14/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú cho Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã T.

3. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo: Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã T. được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lai A P. và bà Lai A K. được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc niêm yết bản sao án.Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN

Tô Thị Ngọc Phượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân	**Hội thẩm nhân dân**	**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**
Phạm Thị Nhung	**Nguyễn Văn Đại**	**Tô Thị Ngọc Phượng**